

Bản án số: 83/2018/HS-ST
Ngày: 28-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Nô;

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Cao Văn T, sinh năm 1992 tại: N; thường trú: xóm 16, xã D, huyện D, tỉnh N; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn L và bà Trần Thị C; có vợ tên Trần Thị Thúy D và có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2018 cho đến nay; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Kim Duy Q, sinh năm 1995; vắng mặt.
2. Ông Nguyễn Hữu V, sinh năm 1995; vắng mặt.
3. Ông Phạm Thanh P, sinh năm 1993; vắng mặt.
4. Ông Nguyễn Doãn D, sinh năm 1996; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Văn T là đối tượng nghiện ma túy, loại ma túy T thường sử dụng là ma túy đá (Methamphetamine). Khoảng 12 giờ ngày 31-3-2018, sau khi được người bạn tên Nam trả 1.000.000 đồng, trên đường về, T nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng nên gọi điện thoại cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) để hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá. Người này bảo T đi đến đường B 36 thuộc phường B, thị xã T, tỉnh B để nhận ma túy. Khi đến nơi T gọi điện và đợi khoảng 05 phút thì người đàn ông này đi bộ đến bảo T chờ vào đường Bình Chuẩn 36. Trên đường đi, người này nhét vào túi quần bên phải của T một vỏ bao thuốc lá hiệu “555” và bảo: “Đồ tôi bỏ vào trong túi quần rồi nha”, sau đó bảo T quay trở ra đầu đường Bình Chuẩn 36. T đưa 1.000.000 đồng cho người đàn ông này rồi điều khiển xe mô tô biển số 37F1 – 958.21 đến quán cà phê Hà Linh thuộc phường T, thị xã T để uống nước và nằm nghỉ. Một lúc sau, T mở gói thuốc lá hiệu “555” ra thấy có một bịch ny lon hàn kín quần bằng keo màu đen bên ngoài, bên trong có chứa ma túy đá và 02 ống thủy tinh dụng cụ sử dụng ma túy đá. T lấy một vỏ chai nhựa có sẵn trong quán chế thành bình hút rồi lấy một ít ma túy cho vào và sử dụng. Sau khi sử dụng xong T bỏ vỏ bao thuốc lá hiệu “555” bên trong chứa ma túy và 02 ống thủy tinh vào trong sọt đựng rác phía trước quán để đến tối quay lại sử dụng tiếp.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T quay lại quán cà phê Hà Linh để tiếp tục sử dụng ma túy. Khi đến nơi T thấy quán đóng cửa nên gọi điện cho anh Nguyễn Doãn D là chủ quán cà phê H nhờ mở cửa và đứng trước quán đợi. Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 01/4/2018, lực lượng tuần tra của Phòng cảnh sát cơ động công an tỉnh B phát hiện T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính và kiểm tra các vị trí xung quanh chỗ T đứng thì phát hiện trong sọt rác, cách đó khoảng 07m có một vỏ bao thuốc lá hiệu “555” chứa ma túy và 02 ống thủy tinh. Công an phường T tiến hành lập biên bản thu giữ: 01 bịch nylon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 02 ống thủy tinh, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α biển số 37F1 – 958.21, 01 điện thoại di động Nokia màu đen và chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T xử lý.

Tại Kết luận giám định số 200/MT-PC54 ngày 06/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận tinh thể màu trắng thu giữ của Cao Văn T là chất ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,5847 gam.

Bản Cáo trạng số 79/CT-VKS.TU ngày 10-7-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh B đã truy tố bị cáo Cao Văn T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung

năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Cao Văn T mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Đối với đối tượng đã bán ma túy cho T, khi nào xác định được sẽ xử lý sau. Đối với chiếc xe mô tô biển số 37F1 - 958.21 và chiếc điện thoại di động hiệu Nokia của bị cáo sử dụng liên quan đến tội phạm nên tịch thu sung quỹ; đối với số ma túy và 02 ống thủy tinh đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thống nhất thừa nhận hành vi mua ma túy là Methamphetamine sau đó cất giấu tại sọt rác trước cửa quán cà phê H tại phường T, thị xã T nhằm mục đích sử dụng. Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Khi thực hiện hành vi cất giấu ma túy, bị cáo nhận thức được đây là hành vi vi phạm pháp luật, biết việc sử dụng, mua bán, tàng trữ chất ma túy bị Nhà nước cấm nhưng vẫn thực hiện nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước trong quản lý, sử dụng chất ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vì muốn

có ma túy sử dụng, thỏa mãn cơn nghiện nên đã cố ý phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị phát hiện, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đề nghị mức án bị cáo như trên là phù hợp với tính chất, mức độ và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[8] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa xác định được lai lịch, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[9] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đối với 02 ống thủy tinh trong suốt và số ma túy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và xe mô tô Honda Wave α màu trắng – đen – bạc, biển số 37F1 - 958.21 là tài sản của bị cáo sử dụng làm phương tiện mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cao Văn T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Cao Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01-4-2018.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 02 ống thủy tinh trong suốt và số ma túy đựng trong bì thư dán kín được niêm phong, bên ngoài có ký hiệu 200/PC54, có chữ ký của bị cáo, chữ ký của người chứng kiến Lê Thanh P, chữ ký của cán bộ niêm phong Dương Hữu H, chữ ký của Phó trưởng công an phường T cùng dấu đỏ của Công an phường T và của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B;

Tịch thu sung quỹ chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI 365005080038135 và xe mô tô Honda Wave α màu trắng – đen – bạc, biển số 37F1 - 958.21, số máy JA39E-0183215, số khung RLHJA3907HY-183187.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/7/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Cao Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- VKSND thị xã T;
- Chi cục THA thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trí